

đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:		
1.1. Tổ chức mặt bằng công trường: Có giải pháp tổ chức mặt bằng công trường, trong đó thể hiện được: - Mặt bằng vị trí bố trí công trình tạm trên tổng mặt bằng công trình, mặt bằng chi tiết công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải. - Công ra vào, rào chắn, biển báo. - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. - Bố trí Văn phòng Ban chỉ huy công trường; Văn phòng TVGS và Chủ đầu tư tại hiện trường; - Kho lưu trữ vật tư, thiết bị...của nhà thầu; - Bãi đổ thải chất thải rắn xây dựng; - Bãi tập kết rác sinh hoạt; - Đảm bảo giao thông trong và xung quanh công trường phù hợp hiện trạng giao thông khu vực thi công.	Có giải pháp kỹ thuật, bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công, hồ sơ thiết kế và hiện trạng khu vực công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hoặc bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường không phù hợp bản vẽ thiết kế và hiện trạng công trình	Không đạt
1.2. Sơ đồ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường thể hiện được: - Bộ phận quản lý: có đủ người hoặc bộ phận chịu trách nhiệm quản lý tiến độ, quản lý kỹ thuật, quản lý hành chính kế toán, quản lý chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, phòng cháy chữa cháy, an ninh, môi trường. - Bộ phận thi công: có phân chia các tổ, đội thi công phù hợp đặc điểm thi công gói thầu. - Môi quan hệ trong và ngoài công trường	Có sơ đồ, mô tả đầy đủ, hợp lý theo yêu cầu. Có mô tả, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của các cán bộ chủ chốt phù hợp với đề xuất của nhà thầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu, không mô tả, phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của các cán bộ chủ chốt phù hợp với đề xuất của nhà thầu	Không đạt
1.3. Công tác chuẩn bị mặt bằng, tổ chức thi công công trình; Phá dỡ, di dời công trình cũ (nếu có), thu gom rác sinh hoạt.	Có bản vẽ và đề xuất biện pháp hợp lý, phù hợp gói thầu	Đạt
	Không bản vẽ hoặc đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý, không phù hợp hiện trạng và hồ sơ thiết kế công trình	Không đạt

1.4. Biện pháp thi công chi tiết, thi công và lắp đặt thiết bị các hạng mục công việc của gói thầu theo đúng trình tự thực hiện từ giai đoạn chuẩn bị thi công đến khi hoàn thành (bao gồm công tác chuẩn bị thi công, chuẩn bị vật tư; quá trình thực hiện; công tác bảo dưỡng)	Có bản vẽ và thuyết minh biện pháp thi công chi tiết các hạng mục theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, hợp lý, đảm bảo chất lượng, phù hợp với bảng tiến độ đề xuất của nhà thầu. Đảm bảo an toàn và không ảnh hưởng đến công trình liền kề trong quá trình thi công và phương án khắc phục nếu đề xảy ra sự cố.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
1.5. Biện pháp đảm bảo thi công trong điều kiện mưa, bão	Có thuyết minh biện pháp đầy đủ, hợp lý, phù hợp theo quy định nơi triển khai gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Tiến độ thi công:		
2.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày (bao gồm thời gian quyết toán gói thầu) có tính đến điều kiện thời tiết; có kế hoạch, thuyết minh chi tiết hợp lý, phù hợp với quy định tại chương V của E-HSMT	Đạt
	Đề xuất thời gian thi công không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT hoặc không có kế hoạch, thuyết minh chi tiết hoặc kế hoạch, thuyết minh không hợp lý.	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa tập kết vật tư, thiết bị lắp đặt cho công trình và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V	Đạt
	Đề xuất thiếu 1 trong các nội dung hoặc 1 trong số các nội dung không phù hợp	Không đạt
2.3. Biểu tiến độ thi công, huy động nhân lực, huy động thiết bị thi công, tập kết vật liệu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công, huy động nhân lực, huy động thiết bị thi công, tập kết vật liệu hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

2.4. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công	Có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công trên công trường hoạt động liên tục đầy đủ, hợp lý, khả thi phù hợp giải pháp kỹ thuật và yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V	Đạt
Kết luận	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
3. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
3.1. Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu	Có sơ đồ và thuyết minh hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất không hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không đạt
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi cho từng loại công tác thi công, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có biện pháp sửa chữa hư hỏng, sai sót, khiếm khuyết trong quá trình thi công	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
3.3. Quản lý chất lượng vật tư, bảo quản vật liệu, thiết bị, công trình - Có biện pháp bảo đảm chất lượng của các vật tư, vật liệu, thiết bị và công trình trong quá trình thi công - Có biện pháp bảo quản vật liệu khi tạm dừng thi công, khi mưa bão - Giải pháp xử lý vật tư, vật liệu và thiết bị phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu. - Có Kế hoạch kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật tư, vật liệu đầu vào và hiện trường, phù hợp với tiến độ thi công; - Có Biện pháp đảm bảo chất lượng vật tư, vật liệu từ địa điểm cung cấp tới công trình đối với các loại vật tư ảnh hưởng bởi cự ly và thời gian vận chuyển (Bê tông thương phẩm); các	Có biện pháp đầy đủ, hợp lý	Đạt
	Không có biện pháp hoặc có nhưng sơ sài, không hợp lý	Không đạt

loại vật tư, thiết bị công kênh hoặc dễ hư hỏng (thép, xi măng);		
3.4 Quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Có mô tả đầy đủ, hợp lý các công tác.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
4.1. An toàn lao động: - Biện pháp an toàn lao động: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công. - Có cam kết yêu cầu về bảo hiểm theo mục E-ĐKC 19.1, Chương VII của E-HSMT	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (trong đó có trình bày các văn bản pháp quy, quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với tính chất công việc, thời điểm thực hiện các công trình của gói thầu) phù hợp yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V và có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc không có văn bản cam kết đáp ứng yêu cầu, không trình bày các văn bản pháp quy, quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với tính chất công việc, thời điểm thực hiện các công trình của gói thầu	Không đạt
4.2. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý phòng chống cháy nổ.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (trong đó có trình bày các văn bản pháp quy, quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với tính chất công việc, thời điểm thực hiện các công trình của gói thầu)	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày các văn bản pháp quy, quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với tính chất công việc, thời điểm thực hiện các công trình của gói thầu	Không đạt

<p>4.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Bao gồm: Kế hoạch, biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường, tiếng ồn, bụi và khói, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh; phương án vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải phát sinh trong quá thi công.</p>	<p>Có thuyết minh mô tả đầy đủ, hợp lý các biện pháp theo quy định nơi triển khai gói thầu và và yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V</p>	Đạt
<p>4.4. Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường: Có biện pháp đảm bảo an toàn đầy đủ, hợp lý và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đối với: các công trình liền kề; các công trình hạ tầng, cây xanh, người dân xung quanh khu vực thi công.</p>	<p>Có thuyết minh mô tả đầy đủ, hợp lý các biện pháp theo quy định nơi triển khai gói thầu và và yêu cầu E-HSMT tại phần III Chương V</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên hoặc không đầy đủ nội dung</p>	Không đạt
<p>Kết luận</p>	<p>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	Đạt
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	Không đạt
<p>5. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:</p>		
<p>5.1. Bảo hành Biện pháp bảo hành, bảo trì của nhà thầu đối với công trình: về nội dung công việc bảo hành; thời hạn bảo hành; giá trị bảo hành; chi phí liên quan đến công tác bảo hành và trách nhiệm của các bên (giữa chủ đầu tư và nhà thầu) theo yêu cầu tại chương V của E-HSMT. - Có cam kết bảo hành công trình là ≥ 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng. - Có cam kết khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình trong thời gian bảo hành chậm nhất 02 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.</p>	<p>Mô tả biện pháp bảo hành, bảo trì đầy đủ, hợp lý các biện pháp, có cam kết đáp ứng yêu cầu</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng yêu cầu, không đề xuất hoặc đề xuất thiếu một trong các yêu cầu về nội dung công việc bảo hành; thời hạn bảo hành; giá trị bảo hành; chi phí liên quan đến công tác bảo hành; trách nhiệm của các bên (giữa chủ đầu tư và nhà thầu) hoặc không có cam kết khắc phục các sự cố, hư hỏng của công trình.</p>	Không đạt
<p>5.2. Uy tín của nhà thầu 5.2.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu. Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận. Trong vòng 3 năm trở lại đây Nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm:</p>	<p>Có cam kết và mô tả đầy đủ, đáp ứng các yêu cầu.</p>	Đạt
	<p>Không đáp ứng yêu cầu hoặc cam kết không đầy đủ</p>	Không đạt

- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;

- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.

- Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

- Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

- Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

- Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết

<p>trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;</p> <p>- Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.</p> <p><i>Hoặc nhà thầu vi phạm một trong các hành vi nêu trên nhưng thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu của gói thầu này.</i></p> <p>5.2.2. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng. Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận. Trong vòng 3 năm trở lại đây Nhà thầu không vi phạm các lỗi gồm:</p> <p>- Nhà thầu không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng hoặc không thực hiện do lỗi của nhà thầu; Nhà thầu không có hợp đồng bị chủ đầu tư đánh giá không đảm bảo chất lượng công trình hoặc không tuân thủ bảo hành công trình sau khi nghiệm thu</p> <p><i>Trường hợp có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hoặc không thực hiện không do lỗi của nhà thầu thì phải có văn bản xác nhận của chủ đầu tư.</i></p>		
<p>Kết luận</p>	<p>Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>6. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:</p>		
<p>6.1. Đáp ứng yêu cầu về chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, chất lượng vật liệu theo danh mục nêu tại điểm 3.1, khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT</p>	<p>- Nêu đầy đủ, rõ ràng xuất xứ, tên nhà sản xuất, địa danh không nhầm lẫn với nhà sản xuất khác của các chủng loại vật liệu. Đáp ứng đầy đủ chủng loại, chất lượng theo yêu cầu quy định tại điểm 3.1, Khoản 3, Mục III, Chương V của E-HSMT.</p> <p>- Các vật liệu đề xuất đều có mô tả thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất/ chế tạo thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng đáp ứng yêu cầu của</p>	<p>Đạt</p>

	Chương V và phù hợp với danh mục đề xuất của nhà thầu.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
6.2. Đáp ứng yêu cầu về chủng loại, nguồn gốc xuất xứ, chất lượng vật liệu theo danh mục nêu tại điểm 3.2, khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng kê khai và so sánh các thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị dự thầu so với hàng hóa mời thầu quy định tại điểm 3.2, khoản 3, Mục III, Chương V của E-HSMT, trong đó ghi chú rõ đặc tính thông số kỹ thuật "tương đương" hoặc "tốt hơn" yêu cầu của E-HSMT. Đặc tính thông số kỹ thuật của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu. - Đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ của hàng hóa, thiết bị mà nhà thầu kê khai hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại điểm 3.2, khoản 3, Mục III, Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu phải nêu rõ: ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ), hãng sản xuất, Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản của hàng hóa dự thầu - Các hàng hóa, thiết bị phải có bảng thông số chi tiết kèm Catalogue chính hãng hoặc xác nhận của nhà sản xuất đáp ứng thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT và hồ sơ thiết kế. 	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
6.3. Hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của đơn vị cung cấp các vật liệu, thiết bị chủ yếu theo yêu cầu đề xuất tại khoản 3 Mục III Chương V của E-HSMT.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu kèm tài liệu chứng minh có khả năng tự cung cấp hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp dành riêng cho gói thầu này với đầy đủ các loại vật liệu, thiết bị theo yêu cầu; có cam kết của đơn vị cung cấp đảm bảo cung cấp đủ số lượng theo yêu cầu của E-HSMT. - Đơn vị cung cấp có ngành nghề phù hợp, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị cung cấp. Đối với những thiết bị, vật liệu thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải kèm theo giấy xác nhận đủ điều 	Đạt

	kiện kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền cấp cho đơn vị.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7. Các yếu tố cần thiết khác:		
7.1. Uy tín nhà thầu thực hiện gói thầu: Nhà thầu có cam kết kèm theo E-HSDT, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có cam kết bồi thường các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công và phục hồi đất đai, môi trường sau khi xây dựng xong công trình. - Nhà thầu cam kết có trách nhiệm phối hợp các đơn vị liên quan để di dời hạ tầng ngầm (nếu có). - Nhà thầu có cam kết bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư nếu chậm trễ tiến độ hợp đồng do lỗi của nhà thầu gồm: thực hiện chi trả các chi phí liên quan đến công tác tư vấn giám sát, công tác quản lý dự án đối với gói thầu nhà thầu thực hiện. - Nhà thầu có cam kết tại thời điểm ký kết hợp đồng nếu nhà thầu được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về năng lực kỹ thuật, tài chính, vật tư thiết bị, tiến độ thi công khi thi công và các nội dung liên quan khác theo yêu cầu của E-HSMT để thực hiện gói thầu; - Nhà thầu cam kết đã rà soát và kiểm tra những nội dung chưa đủ chi tiết, chưa rõ hoặc chưa phù hợp, thống nhất giữa hồ sơ thiết kế, hồ sơ mời thầu có thể dẫn đến các phát sinh, tranh chấp hoặc ảnh hưởng đến trách nhiệm của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng và chịu trách nhiệm, bồi thường theo quy định trong trường hợp sai sót, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác thuộc phạm vi nhiệm vụ của nhà thầu gây chậm trễ tiến độ hợp đồng, tiến độ thanh quyết toán hoặc thiếu sót của nhà thầu dẫn đến 	Đạt

	<p>phát sinh trong giai đoạn thi công;</p> <p>- Nhà thầu cam kết đảm bảo an toàn cho công trình liền kề trong quá trình thi công toàn bộ công trình và chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có).</p> <p>- Nhà thầu cam kết đã kiểm tra và xác minh hồ sơ nhân sự, máy móc thiết bị phục vụ thi công và các hồ sơ khác trong E-HSDT hợp lệ, hợp pháp theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt